



HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,
Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: www.vietfood.org.vn

Email: info@vietfood.org.vn

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2026

BẢN TIN SỐ 1568

(Lưu hành nội bộ)

BẢN TIN TRONG TUẦN

(Từ ngày 04/08/2026 đến ngày 10/08/2026)

AI THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

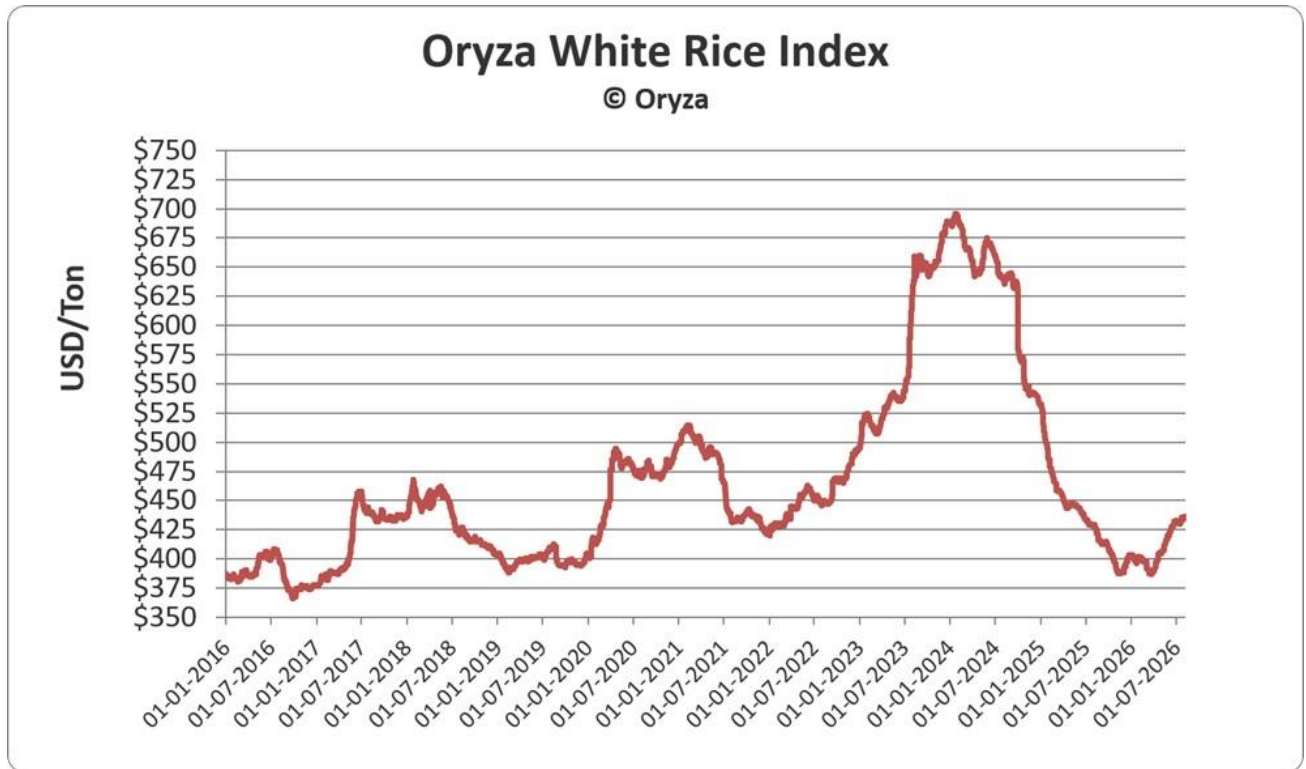
I. GIÁ GẠO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)

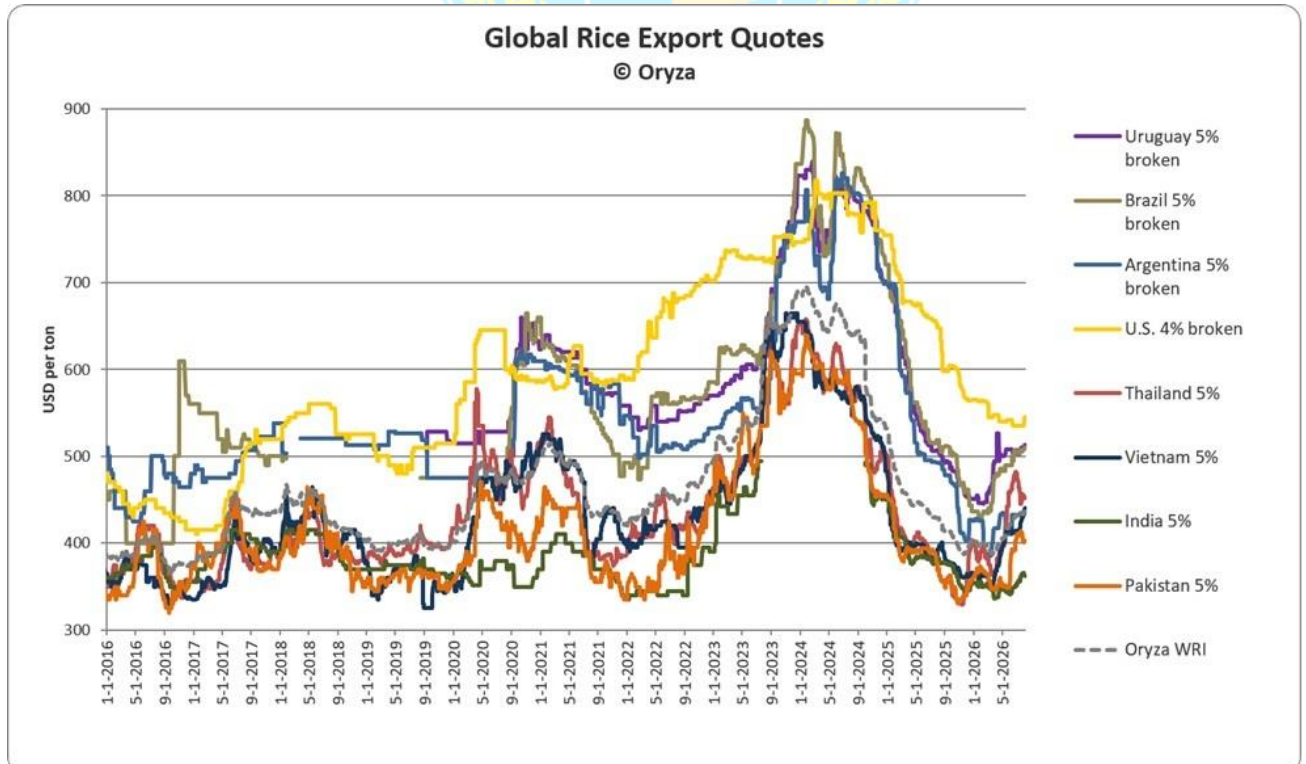
QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	04 – 08		05 – 08		06 – 08		07 – 08	
		max	min	max	min	max	min	max	min
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	460	464	460	464	460	464	460	464
	5% tấm	450	454	450	454	450	454	450	454
	25% tấm	420	424	420	424	420	424	420	424
	Hom Mali 92%	1139	1143	1142	1146	1139	1143	1142	1146
	Gạo đỏ 100% Stxd	460	464	459	463	460	464	459	463
	A1 Super	375	379	374	378	375	379	374	378
VIỆT NAM	5% tấm	437	441	438	442	437	441	438	442
	25% tấm	401	405	404	408	401	405	404	408
	Gạo thơm 5% tấm	500	510	490	500	500	510	490	500
	Jasmine	540	544	538	542	540	544	538	542
	100% tấm	367	371	370	374	367	371	370	374
ẤN ĐỘ	5% tấm	361	365	360	364	361	365	360	364
	25% tấm	349	353	349	353	349	353	349	353
	Gạo đỏ 5% Stxd	366	370	366	370	366	370	366	370
	100% tấm Stxd	292	296	292	296	292	296	292	296
PAKISTAN	5% tấm	401	405	401	405	401	405	401	405
	25% tấm	376	380	376	380	376	380	376	380
	100% tấm Stxd	310	314	310	314	310	314	310	314
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	466	470	466	470	466	470	466	470
MỸ	4% tấm	543	547	543	547	543	547	543	547
	15% tấm (Sacked)	538	542	538	542	538	542	538	542
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	895	899	895	899	895	899	895	899

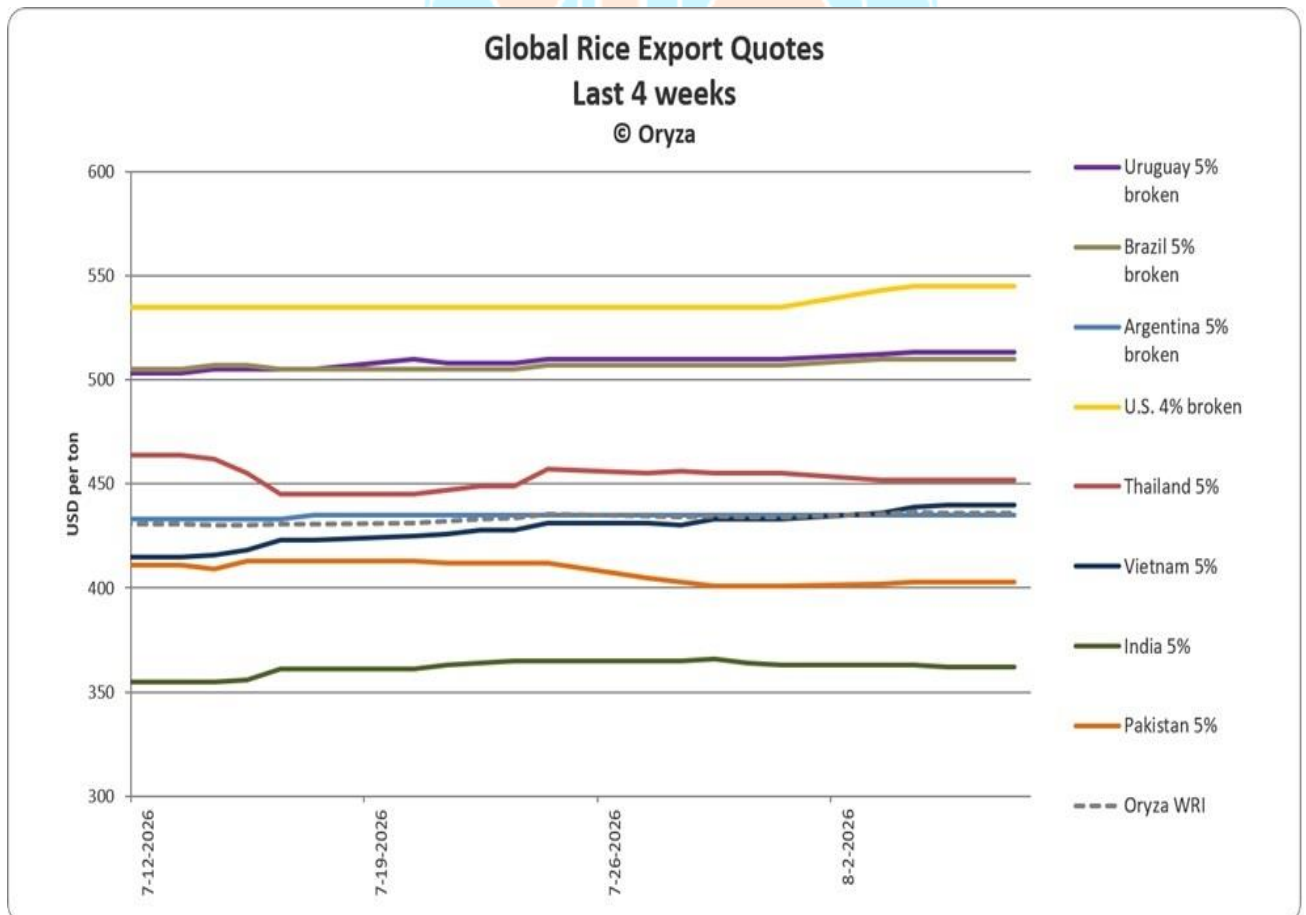
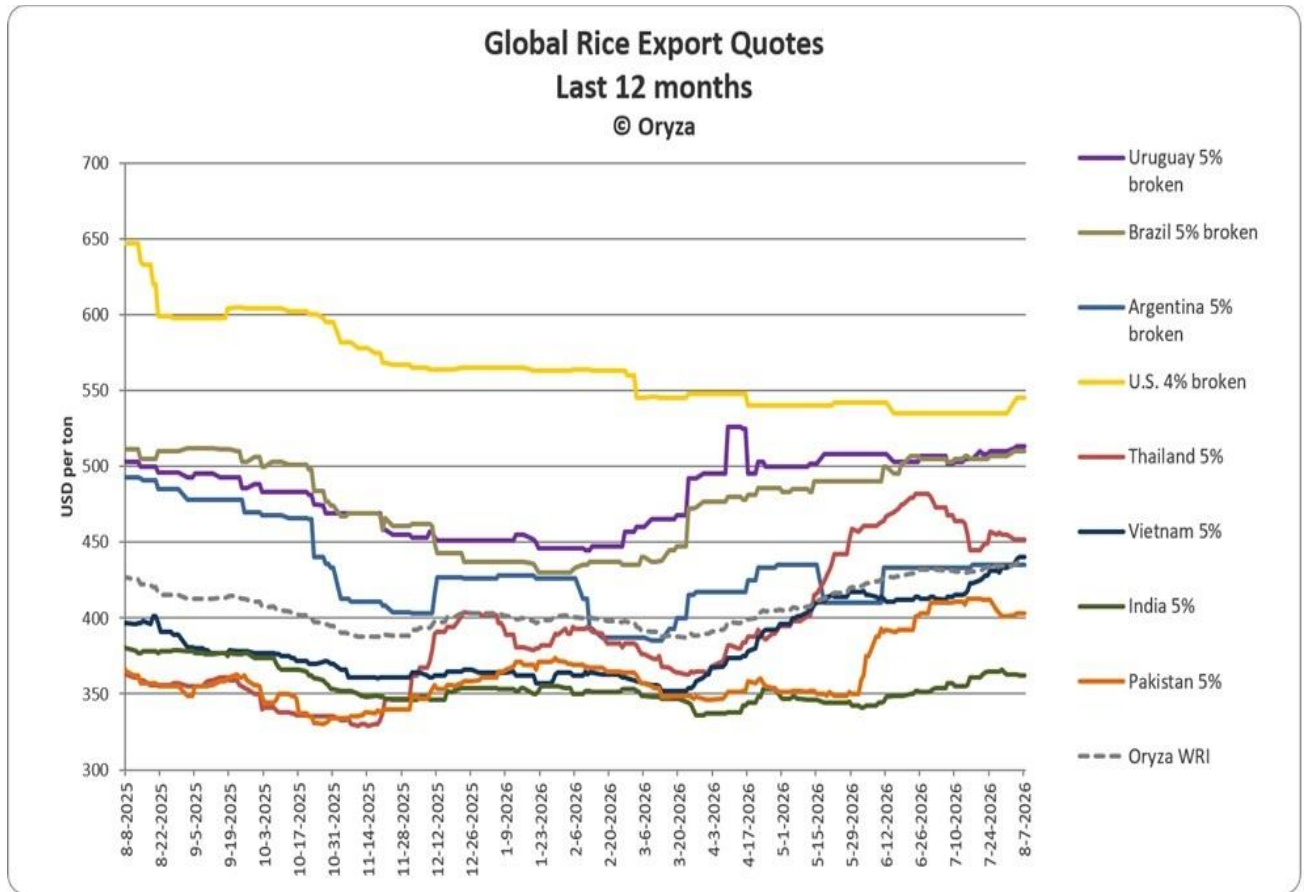
II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

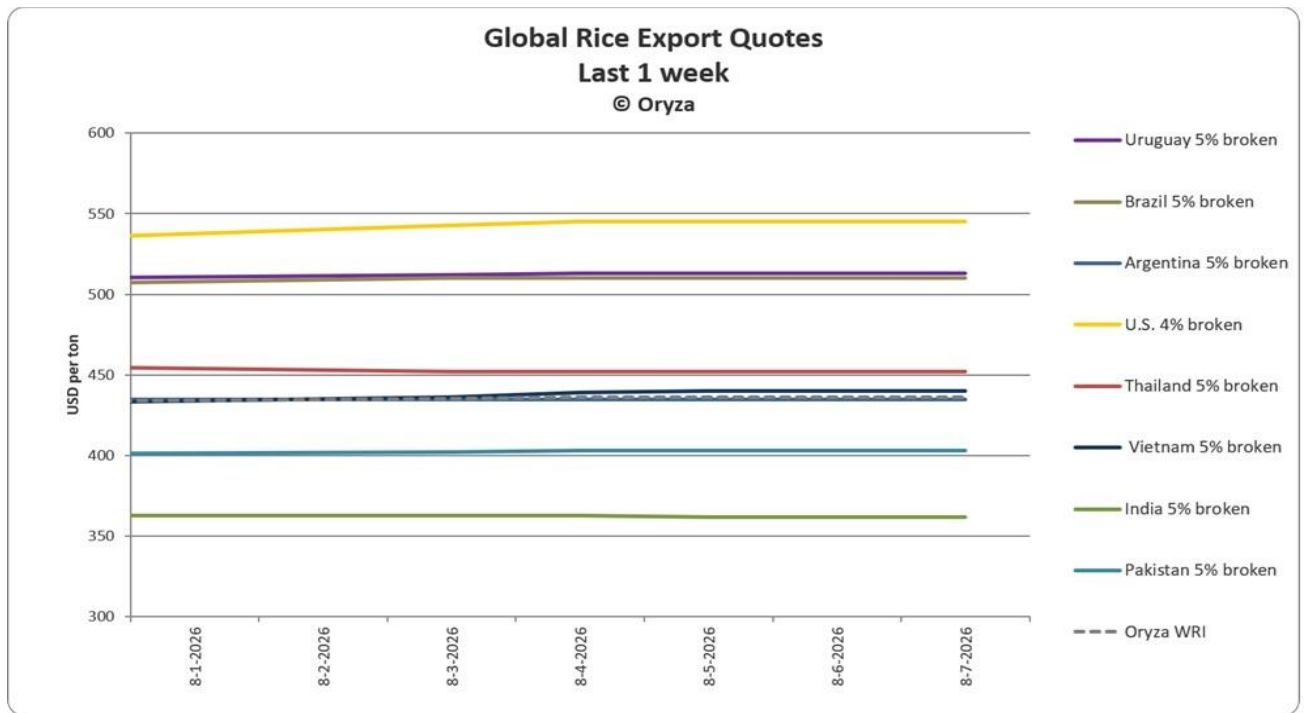
*Tổng quan thị trường:



Chỉ số Gạo Trắng Oryza (WRI), chỉ số giá bình quân gia quyền gạo trắng xuất khẩu toàn cầu kết thúc tuần ở mức 436 USD/tấn, tăng 2 USD/tấn so với tuần trước và tăng 5 USD/tấn so với tháng trước, và tăng 9 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.







Thị trường gạo thế giới đang đứng trước nhiều yếu tố có thể tác động đến sản xuất và nguồn cung trong những tháng cuối năm 2026. Các nghiên cứu mới cho thấy biến đổi khí hậu và nhiệt độ gia tăng có thể làm giảm năng suất lúa mạnh hơn dự báo trước đây, đặc biệt trong các giai đoạn ra hoa và làm hạt. Các nước sản xuất lớn tại châu Á như Ấn Độ, Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Bangladesh và Trung Quốc được đánh giá có nguy cơ chịu tác động đáng kể.

Tại Đông Nam Á, El Niño đang tăng cường, dự báo gây thời tiết nóng và khô hơn bình thường trong giai đoạn tháng 8–10/2026, làm gia tăng nguy cơ hạn hán, thiếu nước và ảnh hưởng đến sản xuất lúa tại Thái Lan, miền Nam Việt Nam và Campuchia. GEOGLAM đồng thời cảnh báo sự kết hợp giữa El Niño và IOD dương có thể làm tình trạng khô hạn tại Nam Á và Đông Nam Á nghiêm trọng hơn trong thời gian tới.

Bên cạnh yếu tố thời tiết, xung đột Nga–Ukraine tiếp tục gây gián đoạn hoạt động vận tải tại Biển Đen, làm tăng chi phí vận chuyển và bảo hiểm, qua đó tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại lương thực và hàng hóa toàn cầu.

Về giá, Chỉ số giá gạo FAO tháng 7/2026 đạt 108,4 điểm, gần như ổn định so với tháng trước nhưng cao hơn 4,7% so với cùng kỳ năm 2025. Giá gạo Indica tăng nhờ nhu cầu tốt và nguồn cung thắt chặt, trong khi giá Japonica, gạo nếp và gạo thơm giảm do nhu cầu yếu. Giá gạo Việt Nam tăng lên mức cao nhất trong 19 tháng trong bối cảnh thu hoạch chậm và nguồn cung giảm.

Nhìn chung, thị trường gạo những tháng cuối năm 2026 có thể tiếp tục chịu tác động đan xen từ El Niño, biến đổi khí hậu, tình trạng thiếu nước và bất ổn địa chính trị. Nếu các yếu tố này kéo dài, nguồn cung tại một số khu vực sản xuất lớn có thể bị thắt chặt, tạo áp lực lên giá gạo và an ninh lương thực khu vực.

Malaysia

Bộ trưởng Nông nghiệp và An ninh Lương thực Malaysia cho biết nước này có đủ lượng gạo dự trữ thực tế để đáp ứng nhu cầu trong nước trong 6 tháng tới. Ông cho rằng kết quả này có được nhờ các nỗ lực của Chính phủ nhằm tăng cường an ninh lương thực, bao gồm duy trì dự trữ gạo chiến lược và hỗ trợ sản xuất lúa trong nước, qua đó giúp Malaysia chủ động ứng phó với những gián đoạn có thể xảy ra trong chuỗi cung ứng toàn cầu và các thách thức liên quan đến thời tiết.

Malaysia tái khẳng định lượng gạo dự trữ hiện đủ đáp ứng nhu cầu trong nước ít nhất 6 tháng, tạo nguồn dự phòng trước nguy cơ gián đoạn do căng thẳng địa chính trị và các cú sốc nguồn cung toàn cầu. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực Chan Foong Hin cho biết nước này hiện có 1,237 triệu tấn gạo dự trữ, gồm 200.000 tấn dự trữ đệm quốc gia và 1,037 triệu tấn dự trữ thương mại. Chính phủ duy trì lượng dự trữ này nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong trường hợp xảy ra khủng hoảng nguồn cung toàn cầu, đồng thời tiếp tục trợ cấp để ổn định giá gạo trắng sản xuất trong nước.

Nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, Malaysia đang hướng tới mục tiêu đạt 80% tự chủ về gạo vào năm 2030. Trong khuôn khổ chiến lược này, Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực đang mở rộng sử dụng các giống lúa chịu hạn nhằm giảm thiểu rủi ro khí hậu như El Niño. Bộ cũng triển khai chương trình 5 vụ lúa trong 2 năm tại các khu vực thuộc Cơ quan Phát triển Nông nghiệp Muda, đồng thời nâng cấp hệ thống thủy lợi nhằm cải thiện năng suất và tăng cường sản xuất gạo trong nước.

Bangladesh

Bangladesh đang tăng cường tập trung phát triển các giống lúa thích ứng với khí hậu nhằm bảo vệ an ninh lương thực trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Chính phủ đang phối hợp với Viện Nghiên cứu Lúa Bangladesh (BRRI) và Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế (IRRI) để phát triển các giống lúa năng suất cao có khả năng chống chịu hạn hán, lũ lụt, giá rét và nhiễm mặn, đồng thời thúc đẩy các giống giàu dinh dưỡng, ngắn ngày và có chỉ số đường huyết (GI) thấp. IRRI tái khẳng định hỗ trợ các nỗ lực của Bangladesh trong nghiên cứu lúa, thích ứng với khí hậu và cải thiện sinh kế của nông dân.

Giá gạo tại Bangladesh đã tăng trong tuần qua do thiệt hại mùa màng liên quan đến lũ lụt, chi phí thu mua lúa tăng, bất định về nhập khẩu gạo và hoạt động mua đầu cơ. Để hỗ trợ người tiêu dùng, Chính phủ đã mở rộng phân phối gạo trợ giá thông qua Chương trình Hỗ trợ Lương thực và tiếp tục bán gạo theo Chương trình Bán hàng trên thị trường mở, đồng thời duy trì lượng dự trữ ngũ cốc công ở mức an toàn và tăng thu mua ngũ cốc từ nông dân. Mặc dù có các

biện pháp này, thị trường được dự báo vẫn duy trì ở mức cao, trong đó diễn biến giá trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào vụ Aman, hoạt động thu mua trong nước và khả năng cung ứng gạo nhập khẩu, đặc biệt từ Ấn Độ.

Theo The Daily Star, giá gạo tại Bangladesh tăng đáng kể từ khâu bán tại ruộng đến bán lẻ, khi người tiêu dùng phải trả mức giá gần gấp đôi so với giá nông dân nhận được khi bán lúa. Nông dân thường phải bán sản phẩm với giá thấp do khó khăn tài chính và hạn chế về khả năng lưu trữ, trong khi lúa gạo phải qua các khâu xay xát, bán buôn và thương mại trước khi đến tay người tiêu dùng. Mặc dù chế biến, vận chuyển và lưu trữ làm phát sinh chi phí, các chuyên gia cho rằng những yếu tố này không đủ để giải thích mức chênh lệch giá lớn, mà nguyên nhân nằm ở những bất cập và khả năng ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng. Các nhà phân tích khuyến nghị tăng cường minh bạch thị trường, mở rộng cơ sở lưu trữ cho nông dân và tăng cường giám sát của Chính phủ nhằm bảo đảm người sản xuất có mức thu nhập công bằng hơn và người tiêu dùng được hưởng mức giá hợp lý hơn.

Indonesia

Theo Reuters dẫn số liệu từ cơ quan thống kê, sản lượng gạo của Indonesia trong 9 tháng đầu năm 2026 được dự báo đạt 28,71 triệu tấn, gần như không thay đổi so với năm trước. El Niño được dự báo khiến thời tiết tại Indonesia khô hơn bình thường, với nắng nóng đạt đỉnh vào tháng 8.

Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) khẳng định nguồn cung gạo của nước này sẽ vẫn đủ, bất chấp dự báo El Niño mạnh kéo dài đến đầu năm 2027. Mặc dù mùa khô kéo dài dự kiến làm giảm diện tích thu hoạch, Bulog đã thu mua 3,5 triệu tấn lúa, đạt 87,4% mục tiêu, trong khi dự trữ gạo của Chính phủ đã đạt gần 5,4 triệu tấn. Tổng nguồn cung gạo được ước tính ở mức 25–26 triệu tấn, cao hơn đáng kể so với mức tiêu thụ hàng năm khoảng 22 triệu tấn. Cơ quan này dự kiến đạt mục tiêu thu mua 4 triệu tấn vào tháng 9 và sẽ tiếp tục thu mua gạo từ nông dân đến cuối năm. Trong khi đó, các chương trình cải thiện giống được kỳ vọng sẽ giúp duy trì sản xuất và tăng cường an ninh lương thực bất chấp điều kiện thời tiết bất lợi.

Lạm phát hàng năm của Indonesia giảm xuống 2,88% trong tháng 7, thấp hơn mức 3,20% mà thị trường dự báo, khi giá thực phẩm trên diện rộng giảm đã bù đắp mức tăng của một số mặt hàng thiết yếu. Gạo vẫn là một trong những yếu tố chính thúc đẩy lạm phát cùng với dầu ăn, cá tươi, thuốc lá, thịt gà và thịt bò. Tuy nhiên, giá hành tím, ớt, trứng, cà chua và cam giảm đã giúp chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,14% so với tháng trước. Trong khi đó, lạm phát nhóm thực phẩm biến động giảm xuống 2,52% so với cùng kỳ năm trước, còn lạm phát cơ bản ổn định ở mức 2,76%.

Philippines

Chính phủ Philippines quyết định không áp dụng lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo, bất chấp nguy cơ El Niño mạnh, nhấn mạnh rằng việc tiếp tục nhập khẩu là cần thiết để duy trì nguồn cung đầy đủ và ổn định giá gạo. Lượng gạo nhập khẩu đạt 2,22 triệu tấn tính đến ngày 28/5, tăng so với 1,93 triệu tấn cùng kỳ năm trước, giúp bù đắp phần sản lượng dự kiến giảm ít nhất 700.000 tấn do El Niño; các cơn bão có thể gây thiệt hại thêm 500.000–600.000 tấn. Trong khi dựa vào nhập khẩu để ngăn ngừa thiếu hụt và giá tăng mạnh, Chính phủ cũng có kế hoạch nâng giá bán lẻ đề xuất đối với gạo sản xuất trong nước nhằm hỗ trợ thu nhập nông dân và khuyến khích sản xuất nội địa.

Philippines thu hoạch 4,63 triệu tấn lúa trong quý II (tháng 4–6) năm 2026, tăng 5,7% so với 4,38 triệu tấn cùng kỳ năm trước, theo Cơ quan Thống kê Philippines (PSA). Đây là sản lượng lúa quý II cao nhất của nước này kể từ năm 1987, phản ánh một vụ thu hoạch đặc biệt thuận lợi. Chính phủ dự kiến công bố số liệu sản xuất nông nghiệp quý II tổng thể vào thứ Năm, cung cấp thêm thông tin về tình hình chung của ngành.

Bộ Nông nghiệp Philippines dự kiến chấm dứt mức giá trần 50 peso/kg đối với gạo nhập khẩu do giá thị trường đã ổn định dưới mức trần, đồng thời tiếp tục nhập khẩu gạo nhằm bảo đảm nguồn cung đầy đủ trước khả năng El Niño mạnh hơn có thể làm giảm sản lượng trong nước vào cuối năm. Các quan chức cho biết nhập khẩu sẽ giúp duy trì lượng dự trữ đủ dùng từ tháng 12 đến tháng 4, trong khi tổng lượng nhập khẩu đã đạt khoảng 3,3 triệu tấn. Đồng thời, Chính phủ hỗ trợ nông dân trong nước bằng cách tăng ngân sách thu mua của Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) lên 20 tỷ peso, nhằm mua 500.000 tấn lúa với giá thu mua cao hơn để hỗ trợ giá trong mùa thu hoạch.

Tính đến ngày 1/7/2026, tổng lượng gạo dự trữ của Philippines đạt 2,51 triệu tấn, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước và 6,8% so với tháng trước, theo PSA. Các kho thương mại chiếm tỷ trọng lớn nhất với 1,197 triệu tấn, tiếp theo là lượng gạo dự trữ tại hộ gia đình 978.910 tấn và dự trữ của NFA 333.030 tấn, cho thấy lượng tồn kho gạo tăng trên tất cả các khu vực lưu trữ chính.

Bộ Nông nghiệp Philippines cảnh báo sản lượng lúa có thể giảm trong quý III/2026 khi El Niño đang hình thành và mang lại thời tiết khô hơn, đặc biệt ảnh hưởng đến các khu vực canh tác phụ thuộc nước mưa. Mặc dù vụ thu hoạch quý II vẫn đạt kết quả tốt, các quan chức ước tính sản lượng có thể giảm khoảng 700.000 tấn, tương đương khoảng 3,5% mục tiêu sản lượng cả năm, nếu El Niño mạnh lên. Để giảm tác động, Chính phủ đã tái kích hoạt Lực lượng Đặc nhiệm El Niño, mở rộng hỗ trợ thủy lợi, phân phối giống thích ứng với khí hậu, điều chỉnh lịch gieo trồng và tăng cường bảo hiểm cây trồng và hỗ trợ tín

dụng. Các cơ quan chức năng cho biết đang áp dụng những kinh nghiệm từ El Niño năm 2024 để bảo vệ nông dân và nguồn cung lương thực, trong khi các quyết định nhập khẩu gạo trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào sản lượng thực tế trong nước và điều kiện thị trường.

Trung Quốc

Trung Quốc đã thu hoạch thành công lúa được trồng trên Trạm Vũ trụ Thiên Cung, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nghiên cứu nông nghiệp vũ trụ. Được thực hiện bởi phi hành đoàn Thần Châu-23 trên quỹ đạo, thí nghiệm nghiên cứu toàn bộ vòng đời của cây lúa trong điều kiện vi trọng lực, từ nảy mầm đến tạo hạt, đồng thời nghiên cứu tác động của điều kiện không gian đối với sự sinh trưởng và di truyền của cây. Nghiên cứu nhằm phát triển các hệ thống sản xuất lương thực bền vững phục vụ các sứ mệnh trong tương lai lên Mặt Trăng và Sao Hỏa, nơi các phi hành gia sẽ cần tự trồng lương thực. Ngoài hỗ trợ các sứ mệnh thám hiểm không gian dài ngày, những kết quả này cũng có thể giúp nâng cao hiểu biết khoa học về sự sinh trưởng của cây trồng trong điều kiện bất lợi, với những lợi ích tiềm năng cho nông nghiệp trên Trái Đất.

Hàn Quốc

Tổng công ty Thương mại Nông thủy sản và Thực phẩm Nhà nước Hàn Quốc (KAFTC) đã thông báo mời thầu quốc tế mua khoảng 218.552 tấn gạo không nếp, theo thông cáo đăng trên website của KAFTC. Thời hạn nộp giá chào thầu được cho là 15 giờ (giờ Hàn Quốc) ngày 10/8/2026. Đấu thầu điện tử dự kiến diễn ra từ 10–11 giờ ngày 11/8/2026. Lượng gạo này được yêu cầu giao trong khoảng thời gian từ 31/10/2026 đến 1/5/2027. Đây là đợt đấu thầu thứ năm trong năm 2026.

Mỹ Latinh

Uruguay, giá gạo 5% tấm hiện được chào bán ở mức khoảng 513 USD/tấn, tăng khoảng 3 USD/tấn so với tuần trước, tăng khoảng 11 USD/tấn so với tháng trước và tăng khoảng 10 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Argentina, giá gạo 5% tấm của hiện ở mức khoảng 435 USD/tấn, không đổi so với tuần trước, tăng khoảng 2 USD/tấn so với tháng trước và giảm khoảng 58 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Brazil, giá gạo 5% tấm của hiện ở mức khoảng 510 USD/tấn, tăng khoảng 3 USD/tấn so với tuần trước, tăng khoảng 7 USD/tấn so với tháng trước và giảm khoảng 1 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng gạo xay xát của Brazil được dự báo giảm xuống 7,6 triệu tấn trong niên vụ 2026/27 do chi phí sản xuất cao, khả năng tiếp cận tín dụng hạn

chế và lợi nhuận tốt hơn từ đậu tương và ngô làm giảm diện tích gieo trồng. Tiêu thụ gạo trong nước dự kiến giảm nhẹ xuống 7,3 triệu tấn, phản ánh xu hướng người tiêu dùng tiếp tục chuyển sang các loại lương thực và thực phẩm tiện lợi khác. Xuất khẩu gạo dự kiến ổn định ở mức 1,4 triệu tấn, được hỗ trợ bởi giá cạnh tranh, mặc dù thuế quan cao hơn của Mỹ và khả năng chậm tiếp cận thị trường EU có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu. Nhập khẩu dự kiến tăng lên 1,1 triệu tấn, do nguồn cung có giá cạnh tranh từ các nước Mercosur. Brazil sẽ tiếp tục hỗ trợ người sản xuất thông qua chương trình bảo đảm giá tối thiểu, trong khi tác động chính của El Niño được dự báo là đối với nguồn cung và giá gạo toàn cầu hơn là sản xuất trong nước của Brazil. Tồn kho cuối kỳ được dự báo giảm xuống 806.000 tấn do sản lượng giảm.

El Niño được dự báo tăng cường trong tháng 8/2026, tạo ra các điều kiện thời tiết trái ngược trên khắp Brazil và gây rủi ro đáng kể cho nông nghiệp và các ngành khác. Các bang phía Nam có khả năng có lượng mưa cao hơn bình thường, làm tăng nguy cơ lũ lụt, bão và gián đoạn sản xuất nông nghiệp, vận tải và lưu trữ ngũ cốc. Trong khi đó, khu vực miền Trung, Đông Nam và phần lớn Đông Bắc Brazil được dự báo có thời tiết nóng và khô hơn, làm gia tăng nguy cơ cháy rừng, nhu cầu tưới tiêu và căng thẳng về nguồn nước. Miền Bắc Brazil sẽ có lượng mưa khác nhau tùy từng khu vực. Báo cáo khuyến nghị nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp và các nhà hoạch định chính sách sử dụng dự báo khí hậu theo mùa để chủ động điều chỉnh lịch gieo trồng, cải thiện hệ thống thoát nước, quản lý nguồn nước và tăng cường kế hoạch hoạt động khi các rủi ro khí hậu gia tăng.

Hoa Kỳ

Giá gạo 4% tấm của Hoa Kỳ hiện được chào bán ở mức khoảng 545 USD/tấn, tăng khoảng 10 USD/tấn so với tuần trước và tháng trước, nhưng giảm khoảng 102 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) cho biết lượng bán ròng gạo xuất khẩu của Mỹ trong niên vụ 2026/27 đạt 95.500 tấn trong tuần kết thúc ngày 30/7, dẫn đầu là các đơn hàng của Mexico (36.600 tấn), Nhật Bản (13.100 tấn), Hàn Quốc (10.000 tấn), Haiti (7.500 tấn) và Saudi Arabia (6.300 tấn). Trong cùng kỳ, các nhà xuất khẩu gạo Mỹ đã giao 67.500 tấn, trong đó Mexico nhận lượng lớn nhất (31.000 tấn), tiếp theo là Nhật Bản (13.000 tấn), Saudi Arabia (9.700 tấn), Honduras (6.400 tấn) và Jordan (2.100 tấn).

Kênh đào Panama đang đối mặt với những thách thức ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu, nhu cầu về cơ sở hạ tầng và căng thẳng địa chính trị. Kế hoạch xây dựng một hồ chứa mới trên sông Indio nhằm bảo đảm nguồn nước cho kênh đào đã gây ra các cuộc biểu tình tại Panama vì gần 2.000 người dân

sẽ phải di dời. Đồng thời, nguy cơ El Niño gia tăng đe dọa gây ra hạn hán nghiêm trọng có thể làm giảm số lượt tàu qua kênh mỗi ngày, tương tự những gián đoạn trong giai đoạn 2023–2024. Các diễn biến địa chính trị gần đây, bao gồm gián đoạn tại eo biển Hormuz, đã làm tăng nhu cầu sử dụng kênh đào và thúc đẩy Panama triển khai kế hoạch mở rộng logistics trị giá 8,5 tỷ USD. Trong khi đó, cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc về tầm quan trọng chiến lược của kênh đào tạo thêm một lớp bất định, khiến tuyến đường thủy này ngày càng chịu tác động đồng thời của rủi ro khí hậu, đầu tư cơ sở hạ tầng và chính trị toàn cầu.

Liên minh châu Âu

Tính đến ngày 2/8/2026, thương mại gạo của EU trong niên vụ 2025/26 (từ 1/9/2025 đến 31/8/2026) giảm nhẹ so với năm trước. Nhập khẩu gạo giảm khoảng 2% xuống 1,435 triệu tấn quy gạo xay xát, chủ yếu do gạo indica (1,214 triệu tấn), trong khi nhập khẩu gạo japonica đạt 220.976 tấn. Các nhà cung cấp lớn nhất về gạo xay xát và bán xay xát gồm Campuchia, Myanmar, Ấn Độ, Thái Lan và Pakistan. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của EU giảm khoảng 2,5% xuống 256.389 tấn, trong đó japonica chiếm phần lớn. Anh vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, tiếp theo là Thụy Sĩ, Belarus, Na Uy và Serbia. Nhìn chung, cả nhập khẩu và xuất khẩu gạo của EU đều giảm nhẹ so với cùng kỳ trong niên vụ 2025/26.

Châu Phi

Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB) đã phê duyệt khoản tài trợ 18,8 triệu USD cho Ghana trong khuôn khổ chương trình REWARD-GH nhằm tăng cường chuỗi giá trị ngành gạo, cải thiện an ninh lương thực và giảm phụ thuộc vào nhập khẩu gạo. Khoản tài trợ sẽ hỗ trợ canh tác thông minh thích ứng với khí hậu, giống tốt hơn, thủy lợi, cơ giới hóa, cơ sở chế biến và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, đồng thời tăng thu nhập cho nông dân, tạo việc làm và mở rộng cơ hội cho phụ nữ và thanh niên. Sáng kiến này là một phần của chương trình REWARD rộng hơn, bao phủ 14 quốc gia Tây Phi, nhằm xây dựng các chuỗi giá trị gạo có khả năng chống chịu và cạnh tranh trong khu vực.

III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:

Ấn Độ

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 362 USD/tấn, giảm 1 USD/tấn so với tuần trước, tăng 5 USD/tấn so với tháng trước, tuy nhiên giảm 19 USD/tấn so với cùng kỳ.

Thái Lan

Giá gạo trắng 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 452 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn so với tuần trước, giảm 16 USD/tấn so với tháng trước và tăng 88 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường ghi nhận xuất khẩu gạo nửa đầu năm 2026 giảm mạnh, với khối lượng xuất khẩu giảm 18,81% và kim ngạch xuất khẩu giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm chủ yếu do cạnh tranh trên thị trường toàn cầu gia tăng và gián đoạn xuất khẩu sang Iraq do tình hình căng thẳng địa chính trị từ tháng 03/2026. Các thương nhân xuất khẩu đã mở rộng xuất khẩu sang một số thị trường khác như Malaysia, Philippines, Nam Phi, Congo, Mozambique,... nhằm giảm phụ thuộc vào thị trường Iraq. Về chủng loại gạo xuất khẩu, gạo Hom Mali đang chịu sự cạnh tranh gia tăng từ gạo jasmine của Campuchia với mức giá thấp hơn. Mức chênh lệch lớn giữa giá chào của hai phân khúc gạo đã gây áp lực lên thị phần gạo Thái tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và một số nước châu Âu.

Mặc dù kết quả xuất khẩu giai đoạn đầu năm ảm đạm, Chính phủ vẫn duy trì mục tiêu xuất khẩu 7 triệu tấn trong năm 2026, với kỳ vọng hiện tượng El Nino và những lo ngại về hạn hán sẽ thúc đẩy các nước tăng cường dự trữ gạo trong nước nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trước những biến động của thời tiết. Cục Ngoại thương Thái Lan (DFT) sẽ đẩy nhanh đàm phán thúc đẩy thương mại gạo theo hình thức G2G với COFCO của Chính phủ Trung Quốc. Chính phủ nước này sẽ tổ chức đoàn cùng với đại diện một số doanh nghiệp xuất khẩu để làm việc với các thị trường nhập khẩu lớn như Philippines và Malaysia, nhằm thúc đẩy xuất khẩu gạo, dự kiến vào đầu tháng 8/2026.

Theo số liệu sơ bộ từ Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), lũy kế xuất khẩu gạo trắng các loại (không bao gồm gạo Hom Mali) tính từ ngày 01/01 đến ngày 26/7/2026 đạt 2,82 triệu tấn, giảm 19,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Pakistan

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 403 USD/tấn, tăng 11 USD/tấn so với tuần trước, giảm 9 USD/tấn so với tháng trước và tăng 29 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động giao dịch gạo trắng kết thúc tuần khá trầm lắng, giá giảm do nhu cầu mới yếu. Nhu cầu từ Iran từng góp phần hỗ trợ giá trong thời gian trước, hiện cũng có dấu hiệu suy giảm. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng Iran sẽ tiếp tục duy trì hoạt động mua gạo trong thời gian tới.

Campuchia

Nước này cho biết xuất khẩu gạo 7 tháng đầu năm 2026 ghi nhận xu hướng tăng nhờ tỷ trọng xuất khẩu gạo thơm tăng, chiếm gần 60% tổng lượng

gạo xuất khẩu. Theo số liệu sơ bộ, lượng gạo xuất khẩu tháng 7/2026 đạt khoảng 77 ngàn tấn, tăng khoảng 26% so với tháng 6/2026 và tăng mạnh so với tháng 7/2025. Lũy kế xuất khẩu gạo 7 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 707 ngàn tấn, tăng khoảng 68% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, các nước ASEAN, Trung Quốc và EU là các thị trường tiêu thụ chính.

Nước này đang đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang Philippines, kỳ vọng sản lượng xuất khẩu sang thị trường này tăng trong năm 2026 nhờ lợi thế gạo trắng hạt dài có giá cạnh tranh và tăng cường quan hệ thương mại thông qua hợp tác giữa Chính phủ và doanh nghiệp. Mục tiêu nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống như châu Âu và Trung Quốc, đồng thời góp phần hỗ trợ đảm bảo an ninh lương thực của Philippines.

Miền Điện

Thị trường gạo tuần qua duy trì ổn định. Nguồn cung gạo trắng còn hạn chế do vụ thu hoạch hiện tại sắp kết thúc, vụ mới dự kiến bắt đầu vào đầu tháng 9/2026. Nhiều nhà xuất khẩu tạm ngưng chào giá. Các thương nhân xuất khẩu cho biết có nhu cầu từ Philippines mua gạo trắng 5% tấm, giao hàng tháng 8-9/2026.

Thị trường gạo tấm ghi nhận giá tăng dù nhu cầu còn hạn chế. Giao dịch gạo tấm với Philippines được ghi nhận trong tuần, trong khi nhu cầu từ Trung Quốc và châu Âu vẫn trầm lắng. Một số thương nhân xuất khẩu hiện đang thu mua gạo nguyên liệu để thực hiện các hợp đồng gạo tấm đã ký với EU, qua đó hỗ trợ giá gạo tấm trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:

Ngoại tệ	04 - 08	05 - 08	06 - 08	07 - 08	10 - 08
Trung Quốc (CNY/USD)	6,75	6,75	6,75	6,75	6,75
Châu Âu (EUR/USD)	0,87	0,87	0,87	0,87	0,87
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	17.973,00	17.964,10	17.870,93	17.916,31	17.824,45
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	4,10	4,10	4,09	4,09	4,09
Philippines Peso (PHP/USD)	60,93	60,95	60,66	60,79	60,72
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.430,87	1.427,77	1.424,06	1.423,67	1.408,16
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	156,97	157,44	157,66	158,45	157,83
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	95,31	95,14	95,07	95,27	95,19
Miền Điện (MMK/USD)	2.099,67	2.099,30	2.099,44	2.099,55	2.099,55
Pakistan Rupees (PKR/USD)	277,71	277,58	277,52	277,57	277,78

Thái Lan Baht (THB/USD)	33,43	33,26	33,12	33,13	32,96
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.287,66	26.269,61	26.244,41	26.243,55	26.207,39

B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:

*** Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 10/08/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

Vụ Hè Thu 2026 xuống giống với diện tích 1,243 triệu ha, đã thu hoạch được khoảng 442 ngàn tấn với năng suất khoảng 61,68 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2,72 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông 2026 đã xuống giống 256 ngàn ha/640 ngàn ha diện tích kế hoạch, đạt gần 40%.

II. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU:

Theo số liệu tổng hợp, lượng xuất khẩu từ ngày 01/07 đến 31/07/2026 đạt **478.814 tấn**, trị giá **241,109 triệu USD**. Lũy kế xuất khẩu đến ngày 31/07/2026 đạt **5,496 triệu tấn**, trị giá **2,624 tỷ USD** so với cùng kỳ về số lượng giảm 0,12% và về trị giá giảm 7,08% so với cùng kỳ năm 2025.

*** Thị trường xuất khẩu tháng 7/2026:**

Thị Trường	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Chiếm (%)
Philippines	147.903	68.819.845	31,35%
Ghana	106.853	59.796.240	22,65%
China	62.173	28.933.970	13,18%
Malaysia	36.125	15.142.058	7,66%
Ivory Coast	17.796	7.981.103	3,77%
Singapore	11.504	6.293.158	2,44%
United Arab Emirates	4.995	3.264.920	1,06%
Hongkong	4.530	2.508.986	0,96%
Australia	3.989	2.831.252	0,85%
Mozambique	3.044	1.722.006	0,65%
United States of America	2.976	2.242.531	0,63%
Poland	2.764	1.803.146	0,59%
Saudi Arabia	2.090	1.443.220	0,44%
Indonesia	1.248	637.884	0,26%
Netherlands	1.122	879.334	0,24%
Tanzania	1.080	761.400	0,23%
Russia	776	448.572	0,16%
South Africa	724	458.733	0,15%
Senegal	648	259.197	0,14%
Taiwan	450	241.680	0,10%

Bản tin 1568 (Từ Ngày 04/08/2026 Đến Ngày 10/08/2026)

France	402	264.371	0,09%
Spain	239	173.438	0,05%
Bangladesh	184	124.711	0,04%
Angola	144	74.400	0,03%
Campuchia	120	687.833	0,03%
Turkey	102	79.715	0,02%
Chile	64	49.237	0,01%
Belgium	48	45.619	0,01%
Iraq	25	16.376	0,01%
<i>Các nước khác</i>	<i>57.696</i>	<i>40.307.205</i>	<i>12,23%</i>
TỔNG CỘNG	755.975	375.840.457	100,00%

III. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:

Từ ngày 01/08 – 10/08/2026 có 04 tàu vào cảng Hồ Chí Minh xếp hàng với số lượng dự kiến 22.150 tấn gạo các loại.

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	Quang Minh 6	HCM	27/07/2026	4.500	Malaysia
2	Phú An 368	HCM	28/07/2026	4.750	Malaysia
3	Cetus Spade	HCM	29/07/2026	20.000	Châu phi
4	Nova	HCM	29/07/2026	48.000	Châu phi
5	Phú An 289	HCM	30/07/2026	5.000	Philippines
6	New Xa La	HCM	04/08/2026	4.100	Malaysia
7	Hoàng Phụng Vigor	HCM	05/08/2026	4.750	Malaysia
8	Lucky Star 6	HCM	08/08/2026	7.300	Philippines
9	Phúc Thuận 289	HCM	10/08/2026	6.000	Philippines
Tổng				104.400	

IV. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	06/08	+/-	06/08	+/-	06/08	+/-	06/08	+/-	06/08	+/-	06/08	+/-	06/08	+/-		
<u>Lúa Tươi Tại Ruộng</u>																
Hạt dài	6.450	-300	6.400	-200	6.550	-	6.550	-200	6.800	-100	6.850	-50	6.850	-	6.850	6.636
Lúa thường	6.550	+200	6.200	-150	6.350	-	6.200	-125	6.200	-150	6.550	+200	6.350	-	6.550	6.343
<u>Lúa Khô/Ướt Tại Kho</u>																
Hạt dài	7.850	-300	7.850	-200	8.000	-	8.050	-150	8.750	-			8.850	-	8.850	8.225
Lúa thường	7.650	-300	7.550	-200	7.550	-	7.550	-100	8.200	-			8.350	-	8.350	7.808
<u>Gạo Nguyên Liệu</u>																
Lứt loại 1	9.850	-	10.250	-100	10.200	-150	10.150	-200	10.275	-50			10.650	-	10.650	10.229
Lứt loại 2	9.750	-	9.650	-	9.825	+225	9.800	+50	9.850	-	9.850	-	9.750	-	9.850	9.782
Xát trắng loại 1			11.550	-400			11.100	-350	11.225	+500	11.850	-100	11.850	-	11.850	11.515
Xát trắng loại 2			10.750	-			10.850	-50	10.850	-	10.850	-50	10.750	-	10.850	10.810
<u>Phụ Phẩm</u>																
Tấm 1/2	8.150	+100	8.550	-	8.600	+250	8.600	+150	8.625	-50	8.625	-50	8.550	-	8.625	8.529
Tấm 2/3			8.350	-	8.600	+250			8.375	-50			8.150	-	8.600	8.369
Tấm 3/4	7.850	-	8.350	+200	8.450	+200							8.050		8.450	8.175
Cám xát	7.550	-300	7.800	-	7.675	-125	7.800	-50	7.850	-150	7.850	-150	7.850	-	7.850	7.768
Cám lau	7.550	-300	7.750	-	7.675	-125	7.800	-50	7.850	-150	7.950	-50	7.950	-	7.950	7.789
<u>Gạo TPXK Không Bao Tại Man</u>																
5%	11.400	-	11.000	-	11.500	+100	11.300	-	11.200	+500	11.500	+100	11.150	-	11.500	11.293
10%			10.900	-					10.700	-			11.050		11.050	10.883
15%	11.200	-	10.800	-	11.300	+100	11.100	-	10.500	-	11.300	+100	10.850	-	11.300	11.007
20%									10.200	-					10.200	10.200
25%	11.000	-	10.200	-	11.100	+100	10.900	-	9.900	-	11.100	+100	10.550	-	11.100	10.679
